

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao
Hà Nội năm học 2022-2023

1, Chuyên ngành Giáo dục học

a, Trình độ Thạc sỹ

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Thạc sỹ	Ghi chú
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sỹ</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sỹ của trường ĐH sư phạm TDTT Hà Nội</p>	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được.	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>1.1. Mục tiêu chung</p> <p>Chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Giáo dục học (lĩnh vực giáo dục thể chất) theo định hướng nghiên cứu nhằm cung cấp cho người học kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp ở trình độ cao trong lĩnh vực Giáo dục thể chất, Thể dục thể thao; có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, khả năng phát hiện, phân tích, giải quyết các vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực giáo dục thể chất, TDTT và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan.</p> <p>1.2 Mục tiêu cụ thể</p> <p>Chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ ngành Giáo dục học (lĩnh vực giáo dục thể chất, TDTT) nhằm đào tạo cho người học có các năng lực cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiến thức cơ bản Triết học Mác Lênin về thế giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học, phương pháp tư duy logic- Kiến thức nâng cao và chuyên sâu trong lĩnh vực Giáo dục thể chất, Thể dục Thể thao- Kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến;	



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		<p>- Khả năng vận dụng được kiến thức chuyên môn, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp vào việc phân tích và đánh giá thực tiễn hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực GDTC, TĐTT và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan</p> <p>- Bản lĩnh nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm trong công việc được giao.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p>2.1. Kiến thức</p> <p>- Áp dụng kiến thức cơ bản Triết học Mác Lênin về thế giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học, phương pháp tư duy logic vào phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội trong thực tiễn.</p> <p>- Phân tích và đánh giá các kiến thức nâng cao về lý luận, y sinh học, tâm lý, giáo dục, tổ chức quản lý, giảng dạy, huấn luyện, nghiên cứu khoa học, phương pháp đo lường tiên tiến và vận dụng sáng tạo các kiến thức này vào thực tiễn trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và TĐTT.</p> <p>- Vận dụng các kiến thức về kinh tế, xã hội học thể thao, thể thao và giải trí, vào phân tích, đánh giá quản trị, quản lý và phát triển thể dục thể thao cho mọi người.</p> <p>- Tổng hợp kiến thức lý thuyết chuyên sâu chuyên ngành về hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực GDTC, TĐTT và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan.</p> <p>2.2. Kỹ năng</p> <p>- Khả năng giảng dạy, huấn luyện theo phương pháp hiện đại nhằm trang bị kiến thức cho người học; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và huấn luyện vận động viên TĐTT.</p> <p>- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin công việc trong hoạt động GDTC, TĐTT để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		<p>- Kỹ năng tổ chức, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực GDTC và huấn luyện thể thao.</p> <p>- Kỹ năng phân tích các dữ liệu trong kiểm tra sư phạm, kiểm tra y sinh học nhằm đánh giá mức độ phát triển thể chất, trình độ tập luyện và lượng vận động trong hoạt động giáo dục thể chất và Thể dục thể thao.</p> <p>- Khả năng tổ chức, lập kế hoạch, quản lý, tiếp thị, truyền thông trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và TĐTT.</p> <p>- Khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm để giải quyết công việc hiệu quả công việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ để trao đổi học thuật và đọc tài liệu, đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.</p> <p>2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp và đề xuất những sáng kiến có giá trị trong thực tiễn.</p> <p>- Khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn cho người khác.</p> <p>- Khả năng đưa ra những kết luận mang tính định hướng về các vấn đề của hoạt động nghề nghiệp; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn.</p> <p>- Khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.</p> <p>- Có bản lĩnh nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm trong công việc được giao.</p> <p>3. Chuẩn đầu vào và điều kiện dự tuyển</p> <p>a) Người dự tuyển là người đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		<p>đương trở lên) ngành phù hợp; hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học có liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;</p> <p>b) Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với chuyên ngành đăng ký dự thi phải học và đạt các học phần bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học trước khi dự thi theo quy định của thủ trưởng cơ sở đào tạo.</p> <p>c) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính Trường cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>d) Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.</p> <p>e) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định.</p> <p>f) Trường hợp người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học phải có trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp (trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt</p>	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Theo quy định của Nhà nước	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Khối lượng kiến thức chương trình đào tạo: 68 tín chỉ</p> <p>* Kiến thức chung: 10 tín chỉ</p> <p>* Kiến thức ngành: 31 tín chỉ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học phần bắt buộc: 19 tín chỉ - Học phần tự chọn: 12 tín chỉ <p>* Kiến thức chuyên ngành: 12 tín chỉ</p> <p>* Luận văn tốt nghiệp: 15 tín chỉ</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục nâng cao trình độ thông qua các chương trình đào tạo tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ giáo viên, giảng viên giảng dạy, huấn luyện viên, nghiên cứu viên, hướng dẫn viên, cán bộ quản lý... tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, viện nghiên cứu và các đơn vị khác. - Có thể đảm nhận công tác quản lý trong các cơ quan nhà nước về Thể dục thể thao hoặc các lĩnh vực khác. 	

b. Trình độ Tiến sĩ

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo tiến sĩ	Ghi chú
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT, ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được.	<p>4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới về GDTC, TDTT. - Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau. - Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia. - Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới. - Năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp và đề xuất những sáng kiến có giá trị trong thực tiễn. - Khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn cho người khác. <p>5. Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)</p> <p>Trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt	Theo quy định của Nhà nước	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo tiến sĩ	Ghi chú
	cho người học		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Khối lượng kiến thức chương trình đào tạo: 90 tín chỉ <i>Các học phần trình độ tiến sĩ, các chuyên đề và tiểu luận tổng quan: 28 tín chỉ</i> <i>Nghiên cứu khoa học, luận án tiến sĩ: 62 tín chỉ</i>	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật những kiến thức mới về các vấn đề trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và TDDT.	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp người học có thể trở thành nhà nghiên cứu, giảng viên, cán bộ quản lý... có trình độ cao tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, viện nghiên cứu và các đơn vị khác.	

2, Chuyên ngành Giáo dục quốc phòng An Ninh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp THPT và tương đương (giáo dục thường xuyên). Thí sinh có sức khỏe tốt, không bị dị tật dị hình, chiều cao nam từ 1m62 và nữ từ 1m52 trở lên. Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng tuyển sinh quyết định</p> <p>Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên Toàn quốc.</p> <p>Phương thức tuyển sinh:</p> <p>- Phương thức 1 (200): Xét tuyển theo kết quả học tập lớp 12 THPT</p> <p>Điều kiện xét tuyển: Học sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại từ Giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên.</p> <p>- Phương thức 2 (100): Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT</p> <p>Điều kiện xét tuyển: Mức điểm sàn xét tuyển áp dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2023</p> <p>- Phương thức 3 (303): Xét tuyển thẳng theo đề án tuyển sinh: Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.</p> <p>Ưu tiên xét tuyển: Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		<p>chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.</p> <p>Mã tổ hợp xét tuyển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - C00: Ngữ văn + Lịch sử + Địa lý - C19: Ngữ văn + Giáo dục công dân + Lịch sử - C20: Ngữ văn + Giáo dục công dân + Địa lý - D66: Ngữ văn + Giáo dục công dân + Tiếng anh 	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được.	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>1.1. Mục tiêu chung</p> <p>Chương trình đào tạo ngành Giáo dục quốc phòng và An ninh nhằm cung cấp cho người học những kiến thức lý luận, trang bị những kỹ năng thực hành về chuyên ngành Giáo dục quốc phòng và An ninh; có năng lực tổ chức dạy học, giáo dục và phát triển chương trình môn giáo dục quốc phòng an ninh; có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, khả năng phát hiện, phân tích, giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Giáo dục quốc phòng An ninh và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan.</p> <p>1.2 Mục tiêu cụ thể</p> <p>Chương trình đảm bảo cung cấp cho người học có các năng lực cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật Việt Nam, các kiến thức đại cương, giáo dục thể chất. - Kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác Quốc phòng - an ninh. - Kiến thức nghiệp vụ sư phạm, lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục quốc phòng và an ninh; Kiến thức lý luận và thực tiễn về kỹ thuật, chiến thuật quân sự, điều lệnh quân đội Nhân dân Việt Nam. - Khả năng vận dụng được kiến thức lý thuyết, thực hành chuyên môn, các phương pháp giảng dạy để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng an ninh và các lĩnh vực khác có liên quan. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		<p>- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề; Có năng lực giao tiếp, làm việc nhóm; có năng lực dẫn dắt tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p>2.1. Kiến thức</p> <p>- Áp dụng kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật Việt Nam, các kiến thức đại cương, giáo dục thể chất vào giải quyết các hoạt động thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp.</p> <p>- Vận dụng kiến thức về đường lối quân sự của Đảng; Công tác Quốc phòng, công tác an ninh vào thực tiễn tổ chức hoạt động Giáo dục Quốc phòng và An ninh.</p> <p>- Vận dụng sáng tạo các kiến thức chuyên sâu về quân sự chung, kỹ thuật, chiến thuật quân sự, điều lệnh quân đội Nhân dân Việt Nam vào hoạt động giảng dạy chuyên môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.</p> <p>- Phân tích và vận dụng kiến thức nghiệp vụ sư phạm, tâm lý, giáo dục, phương pháp giảng dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh để giải quyết nhiệm vụ trong lĩnh vực dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.</p> <p>2.2. Kỹ năng</p> <p>- Khả năng giảng dạy, xây dựng, tổ chức thực hiện được kế hoạch dạy học môn giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.</p> <p>- Kỹ năng đánh giá đặc điểm tâm lí của học sinh và môi trường giáo dục để giải quyết được các tình huống sư phạm một cách hợp lí.</p> <p>- Kỹ năng thực hành về điều lệnh đội ngũ, vũ khí bộ binh, kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từ cá nhân đến cấp trung đội bộ binh đáp ứng yêu cầu hoạt động thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp.</p> <p>- Khả năng thiết kế, thực hiện, phát triển chương trình và đánh giá hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh ở các nhà trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.</p> <p>- Kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học về Giáo dục quốc phòng và an ninh và lĩnh vực có liên quan trong nhà trường.</p> <p>- Khả năng thực hiện được chức trách, nhiệm vụ của tiểu đội</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		<p>trưởng bộ binh khi tham gia quân đội; Khả năng thực hiện và hướng dẫn người khác thực hiện được một số nội dung về phòng thủ dân sự; vận dụng kiến thức về phòng thủ dân sự để giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn đời sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp cơ bản, đọc và dịch được các tài liệu chuyên ngành; Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. - Vận dụng được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục quốc phòng và an ninh; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 về “Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin (CNTT)”. 	
		<p>2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, khả năng phát hiện, phân tích, giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Giáo dục quốc phòng - an ninh và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan. - Giải thích, hướng dẫn, giám sát học sinh, sinh viên thực hiện các bài tập, kỹ năng trong hoạt động giảng dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động giảng dạy trong các cơ sở giáo dục các cấp, các hình thức đào tạo. - PLO16: Có bản lĩnh nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm cao trong công việc được giao. 	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Theo quy định của Nhà nước	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực	<p>Khối lượng kiến thức chương trình đào tạo: 127 tín chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối kiến thức giáo dục đại cương: 31 tín chỉ. - Khối kiến thức giáo dục chuyên ngành: 96 tín chỉ + Khối kiến thức cơ sở ngành: 35 tín chỉ 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
	hiện	+ Khối kiến thức chuyên ngành: 44 tín chỉ + Thực hành, Thực tập sư phạm: 10 tín chỉ + Khóa luận tốt nghiệp (hoặc các học phần thay thế): 7 tín chỉ	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục nâng cao trình độ thông qua các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Cán bộ giáo viên, giảng viên giảng dạy, huấn luyện viên, nghiên cứu viên, hướng dẫn viên, cán bộ quản lý... tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, viện nghiên cứu và các đơn vị khác. - Có thể đảm nhận công tác quản lý trong các cơ quan nhà nước về Thể dục thể thao hoặc các lĩnh vực khác.	
VII	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh có thể đảm nhiệm và đảm nhiệm tốt các vị trí sau: - Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở các trường THPT, giảng viên giảng dạy các trường cao đẳng, đại học, trung cấp chuyên nghiệp. - Chuyên viên quản lý môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh ở các sở giáo dục và đào tạo. - Chuyên viên chuyên trách về Quốc phòng và an ninh ở các cơ	

3, Chuyên ngành Giáo dục thể chất

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp THPT và tương đương (giáo dục thường xuyên). Thí sinh đủ sức khỏe, không bị khuyết tật, dị hình. Chiều cao nam từ 1,62 m, nữ từ 1,52 m trở lên (thí sinh có chiều cao không đạt theo quy định thì bị loại). Các trường hợp đặc biệt do Hội đồng tuyển sinh quyết định; Sinh viên đang theo học ngành Giáo dục Thể chất, hệ Đại học Chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Thể thao Hà Nội được đăng ký học song bằng: đăng ký học ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh sớm nhất khi đã được xếp trình độ năm thứ hai của ngành Giáo dục Thể chất;	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		<p>Thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học ngành Giáo dục Thể chất, nhà trường căn cứ kết quả học tập THPT của thí sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.</p> <p>Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên Toàn quốc.</p> <p>Phương thức tuyển sinh:</p> <p>Phương thức tuyển sinh ngành Giáo dục thể chất</p> <p>Phương thức 1: Xét tuyển theo tổng điểm trung bình của cả năm của hai môn học lớp 12 THPT (hoặc tương đương) cộng với điểm thi năng khiếu TDTT (hệ số 2), với các Tổ hợp sau:</p> <p><i>Tổ hợp 1 (T00):</i> Toán + Sinh + Năng khiếu TDTT</p> <p><i>Tổ hợp 2 (T02):</i> Ngữ Văn + Sinh + Năng khiếu TDTT</p> <p><i>Tổ hợp 3 (T05):</i> Toán + Giáo dục công dân + Năng khiếu TDTT</p> <p><i>Tổ hợp 4 (T08):</i> Ngữ Văn + Giáo dục công dân + Năng khiếu TDTT</p> <p>Phương thức 2: xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT cộng với điểm thi năng khiếu TDTT (hệ số 2), với các tổ hợp sau:</p> <p><i>Tổ hợp 1 (T00):</i> Toán + Sinh học + Năng khiếu TDTT</p> <p><i>Tổ hợp 2 (T02):</i> Ngữ văn + Sinh học + Năng khiếu TDTT</p> <p><i>Tổ hợp 3 (T05):</i> Ngữ văn + Giáo dục công dân + Năng khiếu TDTT</p> <p><i>Tổ hợp 4 (T08):</i> Toán + Giáo dục công dân + Năng khiếu TDTT.</p> <p>Thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học ngành Giáo dục Thể chất:</p> <p>Nhà trường căn cứ kết quả học tập THPT của thí sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT để xem xét, quyết định cho vào học</p> <p>Nội dung thi năng khiếu TDTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bật xa tại chỗ (tính bằng cm) + Chạy 100m (hoặc chạy nhanh khéo) (tính bằng giây) + Kiểm tra thể hình, trong đó: Chiều cao nam từ 1,62m, nữ từ 1,52m trở lên. <p>- Điểm xét tuyển có tính điểm ưu tiên đối với đối tượng, khu vực Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ giáo dục & đào tạo.</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		<p>Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển: Ngành Giáo dục thể chất</p> <p>- Phương thức 1: xét tuyển theo kết quả học tập lớp 12 và thi năng khiếu TDTT + Xét tuyển theo tổng điểm trung bình cả năm của hai môn học lớp 12 cộng với điểm thi Năng khiếu TDTT do Trường ĐHSP TDTT Hà Nội tổ chức. + Yêu cầu ngưỡng đầu vào : Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc Điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên. + Các trường hợp sau không phải áp dụng ngưỡng đầu vào: Thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế có điểm thi năng khiếu TDTT do Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội tổ chức đạt 9,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10).</p> <p>Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT và thi Năng khiếu TDTT + Xét tuyển theo tổng điểm của 2 bài thi/môn thi tốt nghiệp THPT cộng với điểm thi Năng khiếu TDTT do Trường ĐHSP TDTT Hà Nội tổ chức. + Yêu cầu ngưỡng đầu vào : do Bộ GD&ĐT công bố hàng năm cho các phương thức tuyển sinh đào tạo hình thức chính quy sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT.</p> <p>Thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học ngành Giáo dục Thể chất: Nhà trường căn cứ kết quả học tập THPT của thí sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT để xem xét, quyết định cho vào học.</p>	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>Kiến thức chung</p> <p>- Có kiến thức cơ bản về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quốc phòng – An ninh.</p> <p>- Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ trong giao tiếp thông thường, có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu công việc.</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		<p>- Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của cơ sở ngành vào việc tổ chức dạy học giáo dục thể chất và hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường.</p> <p>Kiến thức chuyên môn:</p> <p>- Hiểu và vận dụng được kiến thức chuyên sâu các môn thể thao chuyên ngành vào dạy học môn Giáo dục thể chất và hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường.</p> <p>- Vận dụng được phương pháp giảng dạy môn Giáo dục thể chất, phát triển, thiết kế được được học liệu, phương tiện dạy học hiệu quả để xử lý tốt các tình huống dạy học.</p> <p>- Phân tích và đánh giá được trình độ, năng lực, nhu cầu của người học để lựa chọn được hình thức, phương pháp, khối lượng tập luyện cho phù hợp.</p> <p>- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực Giáo dục thể chất để phát triển phong trào TDTT và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p>- Có kiến thức cơ bản về phòng chống chấn thương trong hoạt động TDTT, kiến thức dinh dưỡng trong tập luyện TDTT</p> <p>2. Yêu cầu kỹ năng</p> <p>Kỹ năng chung (tin học, ngoại ngữ)</p> <p>- Thực hiện được hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học trong hoạt động dạy học giáo dục thể chất, hoạt động ngoại khóa TDTT và hướng nghiệp cho học sinh.</p> <p>- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ giáo dục và đào tạo.</p> <p>- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại thông tư 03/2014/TT-BGDĐT ngày 11/3/2014 của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ thông tin và Truyền thông.</p> <p>Kỹ năng chuyên môn</p> <p>- Ứng dụng được các tri thức đã học vào nghiên cứu, giảng dạy, hoạt động ngoại khóa TDTT cho người học trong và ngoài nhà trường.</p> <p>- Có kỹ năng tổ chức và thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp, các hoạt động tập thể, công tác Đoàn, Đội cho học sinh.</p> <p>- Có kỹ năng tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa trong và ngoài nhà trường.</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng phân tích được chương trình, lập kế hoạch, thực hiện chương trình, thiết kế bài giảng và đánh giá kết quả học tập môn học của học sinh trong các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. - Có kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu và khả năng làm việc độc lập trong lĩnh vực Giáo dục Thể chất, Thể dục Thể thao. - Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm trong quá trình giảng dạy, quản lý, giáo dục đạo đức cho người học. - Có kỹ năng thực hành các môn Thể thao trong chương trình đào tạo, khi tốt nghiệp sinh viên phải đạt tiêu chuẩn (hoặc tương đương) vận động viên cấp 2 ở môn thể thao chuyên ngành và tiêu chuẩn vận động viên cấp 3 ở một môn Điền kinh (bắt buộc), một môn thể thao tự chọn. - Có kỹ năng sáng tạo và sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo. - Ứng dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong công tác giáo dục thể chất nhằm nâng cao chất lượng dạy học và hoạt động TĐTT. <p>3. Yêu cầu về thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân; Tôn trọng những chuẩn mực xã hội. - Có đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề thể hiện qua ý thức học tập và rèn luyện không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thiện nhân cách nhà giáo. Có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tôn trọng nội quy nơi làm việc. Có ý thức và khả năng phối hợp làm việc, tinh thần cầu tiến. - Sống hòa đồng, hợp tác, quan tâm, giúp đỡ bạn bè cùng hoàn thành tốt các nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. - Có tính trung thực, tinh thần thượng võ trong TĐTT. Có tác phong mẫu mực của nhà giáo. <p>4. Yêu cầu về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở trường phổ thông. - Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, thể hiện được các quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		giải quyết - Xây dựng được kế hoạch chuyên môn, lập được kế hoạch quản lý, điều phối cải tiến, phát triển các hoạt động chuyên môn hợp lý với thực tiễn giáo dục ở phổ thông, các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. - Nhận thức được nhu cầu và khả năng lập kế hoạch học tập.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Chế độ trợ cấp xã hội theo Quy định Nhà nước - Học bổng khuyến khích học tập theo Quy định của Nhà nước và trường ĐHSP TĐTT Hà Nội - Phòng QLĐT&CTSV phối hợp với Đoàn thanh niên, các Khoa, Bộ môn, Trung tâm tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động kỹ năng trải nghiệm, hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho sinh viên - Thành lập các ban chuyên trách như Ban chủ nhiệm sinh viên, Ban cố vấn học tập để hỗ trợ sinh viên trong thời gian học tập, rèn luyện tại trường - Đảm bảo cơ sở vật chất, môi trường sư phạm xanh – sạch – đẹp cho sinh viên	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình Đào tạo trình độ Đại học ngành GDTC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng học tập nghiên cứu ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ trong và ngoài nước cùng ngành hoặc ngành gần đáp ứng được nhu cầu phát triển nghề nghiệp. - Có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý, điều hành TĐTT ở các cấp./.	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Cán bộ, giáo viên, giảng viên giảng dạy môn giáo dục Thể chất ở các bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân, viện nghiên cứu. - Lãnh đạo, chuyên viên, cán bộ trong các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở giáo dục, các doanh nghiệp; Huấn luyện viên, hướng dẫn viên tại các Trung tâm TĐTT, Câu lạc bộ TĐTT ...	

4, Chuyên ngành Huấn luyện thể thao

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp THPT và tương đương (giáo dục thường xuyên). Thí sinh đủ sức khoẻ, không bị khuyết tật, dị hình. Chiều cao nam từ 1,62 m, nữ từ 1,52 m trở lên (thí sinh có chiều cao không đạt theo quy định thì bị loại). Các trường hợp đặc biệt do Hội đồng tuyển sinh quyết định;</p> <p>Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên Toàn quốc.</p> <p>Phương thức tuyển sinh ngành Huấn luyện thể thao</p> <p>Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả học tập lớp 12 và thi Năng khiếu TĐTT. Xét tuyển theo tổng điểm trung bình cả năm của hai môn học lớp 12 cộng với điểm thi Năng khiếu TĐTT (hệ số 2) do Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội tổ chức với các Tổ hợp sau:</p> <p><i>Tổ hợp 1 (T00):</i> Toán + Sinh học + Năng khiếu TĐTT <i>Tổ hợp 2 (T02):</i> Ngữ văn + Sinh học + Năng khiếu TĐTT <i>Tổ hợp 3 (T05):</i> Ngữ văn + Giáo dục công dân + Năng khiếu TĐTT <i>Tổ hợp 4 (T08):</i> Toán + Giáo dục công dân + Năng khiếu TĐTT</p> <p>Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT và thi Năng khiếu TĐTT. Xét tuyển theo tổng điểm của hai bài thi/môn thi tốt nghiệp THPT cộng với điểm thi Năng khiếu TĐTT (hệ số 2) do Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội tổ chức với các Tổ hợp sau:</p> <p><i>Tổ hợp 1 (T00):</i> Toán + Sinh học + Năng khiếu TĐTT <i>Tổ hợp 2 (T02):</i> Ngữ văn + Sinh học + Năng khiếu TĐTT <i>Tổ hợp 3 (T05):</i> Ngữ văn + Giáo dục công dân + Năng khiếu TĐTT <i>Tổ hợp 4 (T08):</i> Toán + Giáo dục công dân + Năng khiếu TĐTT.</p> <p>Thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học ngành Huấn luyện TT:</p> <p>Nhà trường căn cứ kết quả học tập THPT của thí sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GDĐT để xem xét, quyết định cho vào học</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		<p>Nội dung thi năng khiếu TĐTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bật xa tại chỗ (tính bằng cm) + Chạy 100m (hoặc chạy nhanh khéo) (tính bằng giây) + Kiểm tra thể hình, trong đó: Chiều cao nam từ 1,62m, nữ từ 1,52m trở lên. <p>- Điểm xét tuyển có tính điểm ưu tiên đối với đối tượng, khu vực Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ giáo dục & đào tạo.</p> <p>Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển:</p> <p>Ngành Huấn luyện thể thao</p> <p>- Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả học tập lớp 12 và thi Năng khiếu TĐTT.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xét tuyển theo tổng điểm trung bình cả năm của hai môn học lớp 12 cộng với điểm thi Năng khiếu TĐTT do Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội tổ chức. + Yêu cầu ngưỡng đầu vào : Học lực lớp 12 xếp loại từ Trung bình trở lên hoặc Điểm xét tốt nghiệp THPT từ 5,0 trở lên. Các trường hợp đặc biệt do Hội đồng tuyển sinh quyết định. + Các trường hợp sau không phải áp dụng ngưỡng đầu vào: Thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế có điểm thi năng khiếu TĐTT do Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội tổ chức đạt 9,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10). <p>- Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT và thi Năng khiếu TĐTT.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xét tuyển theo tổng điểm của 2 bài thi/môn thi tốt nghiệp THPT cộng với điểm thi Năng khiếu TĐTT do Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội tổ chức. + Yêu cầu ngưỡng đầu vào: do Bộ GD&ĐT công bố hàng năm cho các phương thức tuyển sinh đào tạo hình thức chính quy sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT. 	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu chung.</p> <p>Đào tạo Cử nhân ngành Huấn luyện thể thao có đầy đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, chính trị. Có kiến thức và khả năng vận dụng trong thực tiễn quản lý, hướng dẫn, giảng dạy và huấn luyện thể thao; có năng lực trong công tác tuyển chọn, quản lý huấn luyện vận động viên, tổ chức thi</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
		<p>đầu, trọng tài, quản lý chuyên môn các đội thể thao; có kỹ năng và năng lực tổ chức các hoạt động, sự kiện thể dục thể thao (TDTT) phục vụ cộng đồng, hợp tác quốc tế phát triển lĩnh vực thể dục thể thao; Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng các yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể.</p> <p><i>* Mục tiêu về kiến thức : Chương trình đảm bảo cung cấp cho sinh viên :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản và nâng cao về khoa học huấn luyện thể thao để lập kế hoạch giảng dạy, huấn luyện, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao. - Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nhân văn, chính trị, pháp luật, an ninh – quốc phòng để giải quyết các vấn đề trong công tác giảng dạy, huấn luyện thể thao và tổ chức các hoạt động thuộc lĩnh vực TDTT. - Có hệ thống các kiến thức quản lý, điều hành, phương pháp triển khai đánh giá kết quả giảng dạy, huấn luyện thể thao, các nguyên tắc huấn luyện, tuyển chọn tài năng thể thao và tổ chức giám sát quá trình hoạt động TDTT. <p><i>* Mục tiêu về kỹ năng : Chương trình rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin, dữ liệu; tổng hợp ý kiến tập thể để hoàn thành công việc được giao trong lĩnh vực huấn luyện thể thao; Có kỹ năng sử dụng những công nghệ tiên tiến để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực giảng dạy, huấn luyện thể thao. - Có kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin tư liệu phục vụ cho công tác giảng dạy, huấn luyện, tổ chức thi đấu và tuyển chọn tài năng thể thao; Có kỹ năng xây dựng kế hoạch giảng dạy, huấn luyện; biên soạn tiến trình, giáo án huấn luyện theo yêu cầu thực tế của hoạt động nghề nghiệp. - Có kỹ năng tư duy sáng tạo, hoàn thành công việc phức tạp nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng những yêu cầu mới. Có kỹ năng làm việc nhóm, phát hiện và giải quyết vấn đề thích ứng với sự thay đổi của môi trường và xã hội trong hoạt động nghề nghiệp - Có khả năng sử dụng máy tính và các phần mềm ứng dụng phục vụ cho việc giảng dạy và huấn luyện thể thao; Có khả năng giao tiếp ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. 	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Thực hiện chế độ chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt đối với sinh viên theo thông tư, quy định của Bộ GD & ĐT và những chính sách được quy định trong các văn bản của nhà trường.	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học	Ghi chú
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Đào tạo chính quy tập trung thời gian 4 năm (8 học kỳ). Riêng đối tượng vận động viên đào tạo tích lũy tín chỉ được phép kéo dài 7 năm.	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ trong các lĩnh vực về TDTT ở bậc sau đại học các chuyên ngành tương ứng.	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Huấn luyện viên tại các trung tâm TDTT, các đội tuyển thể thao, các câu lạc bộ TDTT, các cơ sở chăm sóc sức khỏe TDTT, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. Công tác trong các cơ quan quản lý Nhà nước về TDTT, cơ quan quản lý xã hội về TDTT, cán bộ chuyên trách về TDTT ở các cơ quan, doanh nghiệp. Giảng dạy, huấn luyện, nghiên cứu khoa học TDTT trong các cơ sở đào tạo có hệ thống giáo dục quốc dân. Tổ chức thi đấu, trọng tài các giải thể thao theo chuyên ngành đào tạo.	

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết

